



Niên khóa

2026

Hệ đào tạo

0 - Đại học chính quy

Ngành

904 - Kỹ thuật môi trường

Chuyên ngành

260904\_904001 - Môi trường và Phát triển I

<https://lecturer.tdtu.edu.vn>

Xem

Chú thích:

Môn học bắt buộc trong nhóm tự chọn

Môn học chỉ dành cho chương trình cử nhân

Môn học chuyên sâu đặc thù

A.1 Lý luận chính trị	A.2 Khoa học xã hội	A.3 Khoa học tự nhiên	A.4 Ngoại ngữ	A.5 Kỹ năng hỗ trợ	A.6 Giáo dục thể chất	A.7 Giáo dục quốc phòng	A.8 Tin học	B.1 Kiến thức cơ sở	B.2 Kiến thức ngành	B.2.1 Kiến thức chung	B.2.2 Kiến thức chuyên ngành	C.1 Kiến thức chuyên sâu	C.1.2 Kiến thức tốt nghiệp trình độ kỹ sư
-----------------------	---------------------	-----------------------	---------------	--------------------	-----------------------	-------------------------	-------------	---------------------	---------------------	-----------------------	------------------------------	--------------------------	---

Học kỳ 6

Tổng tín chỉ trong học kỳ 6  
Mã khối lớp: 260904; Số tín chỉ tích lũy kỹ sư: 152

HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8	HK 9	HK 10
G01011 2(1,1,0)  Cơ sở tin học 1	D01001 0(1,1,0)  Bơi lội	900010 2(0,2,0)  Autocad	306104 2(2,0,0)  Chủ nghĩa Xã hội khoa học	902131 3(3,0,0)  Kỹ thuật xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	902125 3(3,0,0)  Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí	P15C55 0(0,0,0)  Chứng chỉ tiếng Anh	903139 2(2,0,0)  An toàn lao động	904013 12(0,12,0)  Khóa luận tốt nghiệp	904CM7 2(0,0,2)  Kỹ năng thực hành chuyên môn
D02031 0(3,0,0)  Giáo dục quốc phòng và an ninh - Học phần 1	G01M01 0(0,0,0)  Chứng chỉ tin học 1	G01M02 0(0,0,0)  Chứng chỉ tin học 2	902069 2(2,0,0)  Độc học môi trường	306105 2(2,0,0)  Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	L00050 4(0,4,0)  Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững	904006 2(0,2,0)  Thí nghiệm Xử lý môi trường	904008 2(1,1,0)  Thực hành Tái chế chất thải và Phục hồi tài nguyên		904014 8(0,8,0)  Tập sự nghề nghiệp

D02032 0(2,0,0)  Giáo dục quốc phòng và an ninh - Học phần 2	901085 2(2,0,0)  Cơ học kỹ thuật: Tĩnh học	306103 2(2,0,0)  Kinh tế chính trị Mác-Lênin	901129 2(2,0,0)  Kỹ thuật xử lý ô nhiễm môi trường đất	904005 2(2,0,0)  Mạng lưới cấp thoát nước	902066 2(2,0,0)  Quan trắc môi trường	902129 3(2,1,0)  Ứng dụng tin học trong ngành môi trường
D02033 0(1,1,0)  Giáo dục quốc phòng và an ninh - Học phần 3	G01012 2(1,1,0)  Cơ sở tin học 2	902009 2(2,0,0)  Luật và chính sách môi trường	902127 2(2,0,0)  Phân tích môi trường	903085 2(2,0,0)  Năng lượng và môi trường	902110 2(0,2,0)  Thí nghiệm sinh học môi trường	
D02034 0(0,2,0)  Giáo dục quốc phòng và an ninh - Học phần 4	901125 2(2,0,0)  Hóa kỹ thuật môi trường	L00033 0(0,0,0)  Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Thái độ sống 2	904002 3(3,0,0)  Quá trình sinh học trong Kỹ thuật môi trường	L00041 0(0,0,0)  Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Thái độ sống 3	901031 3(3,0,0)  Xử lý nước thải	
904000 2(2,0,0)  Giới thiệu ngành Kỹ thuật môi trường	901088 2(2,0,0)  Thủy văn môi trường	302053 2(2,0,0)  Pháp luật đại cương	901128 2(2,0,0)  Quy hoạch hạ tầng đô thị	306106 2(2,0,0)  Tư tưởng Hồ Chí Minh		
904017 3(3,0,0)  Hóa đại cương	P15031 5(5,0,0)  Tiếng Anh 1	902056 2(2,0,0)  Phương pháp tính toán trong kỹ thuật môi trường	902135 2(2,0,0)  Sinh thái học ứng dụng	901009 3(3,0,0)  Xử lý nước cấp		
L00019 0(0,0,0)  Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Thái độ sống 1	306102 3(3,0,0)  Triết học Mác - Lênin	904001 2(2,0,0)  Quá trình hóa học và hóa lý trong Kỹ thuật môi trường	902128 1(0,1,0)  Thực hành phân tích môi trường			

901122 1(0,1,0) Thí nghiệm Hóa đại cương	C03116 2(2,0,0) Xác suất thống kê	P15032 5(5,0,0) Tiếng Anh 2	901080 2(2,0,0) Thủy động lực học
---	---	-----------------------------------	---

601096 1(0,1,0) Thí nghiệm Vật lý đại cương
--

C01148 3(3,0,0) Toán ứng dụng đại cương
--

601095 2(2,0,0) Vật lý đại cương
--

901123 2(2,0,0) Vẽ kỹ thuật và hình họa
--

	Nhóm tự chọn G DTC 2 (47019_2 60904)	Nhóm tự chọn [Kỹ năng thiết y đều cho sự PTBV] (47035_260904)	Nhóm tự chọn T hực hành (4703 1_260904)	
Nhóm tự chọn G DTC 1 (47018_2 60904)		Nhóm tự chọn K ỹ thuật (47029_ 260904)	Nhóm tự chọn B ền vững (47032 _260904)	Nhóm tự chọn C huyên đề (4704 4_260904)
	Nhóm tự chọn [Kỹ năng thiết y đều cho sự PTBV] (47034_260904)		Nhóm tự chọn T hiết kế (47030_2 60904)	Nhóm tự chọn T hiết kế (47030_2 60904)

**Nhóm tự chọn GDTC 1 (47018\_260904)**

**Nhóm tự chọn GDTC 2 (47019\_260904)**

**Nhóm tự chọn Kỹ thuật (47029\_260904)**

D01101 0(1,1,0) GDTC 1 - Bóng đá	D01201 0(0,2,0) GDTC 2 - Karate	800040 2(1,1,0) Trắc địa và thực tập trắc địa
D01102 0(1,1,0) GDTC 1 - Taekwondo	D01202 0(0,2,0) GDTC 2 - Vovinam	804071 2(2,0,0) Kỹ thuật thi công và tổ chức thi công
D01103 0(1,1,0) GDTC 1 - Bóng chuyền	D01203 0(0,2,0) GDTC 2 - Võ cổ truyền	901087 2(2,0,0) Địa chất công trình và địa chất thủy văn
D01104 0(1,1,0) GDTC 1 - Cầu lông	D01204 0(0,2,0) GDTC 2 - Bóng rổ	901093 2(2,0,0) Công trình thu nước và trạm bơm
D01106 0(1,1,0) GDTC 1 - Quần vợt	D01205 0(0,2,0) GDTC 2 - Bóng bàn	901097 2(2,0,0) Tự động hóa Cấp thoát nước

D01120 0(1,1,0) GDTC 1 - Thể hình Fitness	D01206 0(0,2,0) GDTC 2 - Cờ vua vận động	901126 2(2,0,0) Kinh tế xây dựng
D01121 0(1,1,0) GDTC 1 - Hatha Yoga	D01221 0(0,2,0) GDTC 2 - Golf	902064 2(2,0,0) Phân tích rủi ro trong quản lý môi trường
		903067 2(2,0,0) An toàn trong xây dựng
		903068 2(2,0,0) Kỹ thuật an toàn

**Nhóm tự chọn Thiết kế (47030\_260904)**

**Nhóm tự chọn Thực hành (47031\_260904)**

**Nhóm tự chọn Bền vững (47032\_260904)**

901040 2(2,0,0) Đồ án thiết kế hệ thống xử lý nước thải	901033 2(0,2,0) Thực hành lắp đặt, vận hành máy bơm	901096 2(2,0,0) Quản lý tài nguyên nước
901075 2(2,0,0) Đồ án thiết kế hệ thống xử lý nước cấp	901034 2(0,2,0) Thực hành vận hành các công trình trong trạm xử lý nước cấp	902050 2(2,0,0) Truyền thông chuyên nghiệp cho kỹ sư
902077 2(2,0,0) Đồ án thiết kế hệ thống kiểm soát ô nhiễm không khí	901035 2(0,2,0) Thực hành vận hành các công trình trong trạm xử lý nước thải	903114 2(2,0,0) Giới thiệu ngành Bảo hộ lao động
904012 2(2,0,0) Đồ án thiết kế hệ thống xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	901043 2(0,2,0) Thực hành lắp đặt đường ống cấp thoát nước ngoài nhà	903116 2(2,0,0) Luật An toàn, Vệ sinh lao động
		903119 2(2,0,0) Hệ thống tiêu chuẩn quốc tế về an toàn, sức khỏe và môi trường
		904007 2(2,0,0) Kiểm toán môi trường

**Nhóm tự chọn [Kỹ năng thiết yếu cho sự PTBV] (47034\_260904)**

**Nhóm tự chọn [Kỹ năng thiết yếu cho sự PTBV] (47035\_260904)**

L00044 0(0,0,0) Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Kỹ năng Xây dựng & lãnh đạo nhóm	L00047 0(0,0,0) Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Kỹ năng 5S và Kaizen
---	---

L00045 0(0,0,0) Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Kỹ năng thuyết trình	L00048 0(0,0,0) Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Kỹ năng ra quyết định
L00046 0(0,0,0) Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Tư duy phản biện	L00049 0(0,0,0) Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Kỹ năng chuyển hóa cảm xúc
L00052 0(0,0,0) Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Kỹ năng tự học	L00051 0(0,0,0) Những kỹ năng thiết yếu cho sự phát triển bền vững - Khởi nghiệp

### Nhóm tự chọn Chuyên đề (47044\_260904)

<b>90114260</b> 2(1,1,0) Chuyên đề xây dựng và quản lý dự án môi trường nâng cao
903129 2(2,0,0) Chuyên đề quản lý rủi ro an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và môi trường
904003 2(2,0,0) Chuyên đề xây dựng và quản lý dự án môi trường
904009 3(3,0,0) Chuyên đề xử lý một số hợp chất ô nhiễm mới nổi
904010 3(3,0,0) Chuyên đề Kinh tế tuần hoàn và Net Zero
904011 2(2,0,0) Chuyên đề Ứng dụng công nghệ số trong Kỹ thuật môi trường
<b>90401560</b> 3(3,0,0) Chuyên đề nâng cao về Kiểm soát và xử lý các hợp chất ô nhiễm mới nổi
<b>90401660</b> 3(3,0,0) Chuyên đề Kinh tế tuần hoàn và Net Zero nâng cao

ĐT: (08) 37 755 035; Fax: (08) 37 755 055; Email: [dhtonducthang@tdt.edu.vn](mailto:dhtonducthang@tdt.edu.vn)